BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 2243/QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Đình Thọ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2245/QĐ-BGTVT Ngày 1 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực giao thông vận tải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A.Thủ tục hành chính cấp trung ương					
Lĩnh vực Đường bộ					
1	B-BGT-285318-TT	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức	Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải
2	B-BGT-285319-TT	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế	Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức	Giao thông vận tải	Bộ Giao thông vận tải

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỢC BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực Giao thông vận tải

1. Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế

1.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế gửi Bộ Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trực tiếp hoặc ngày đến ghi trên dấu bưu điện, Bộ Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giao thông vận tải cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thực quốc tế cho doanh nghiệp.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác theo quy định.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế theo mẫu quy định;

+ Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp), nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính) đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ tương đương theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo tài chính được kiểm toán. Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không thực hiện kiểm toán thì phải được tổ chức ngân hàng hoặc tổ chức, cá nhân khác bảo lãnh tương đương; hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật.

- Đối với doanh nghiệp của các quốc gia là thành viên Hiệp định khung ASEAN về vận tải đa phương thức hoặc là doanh nghiệp của quốc gia đã ký điều ước quốc tế với Việt Nam về vận tải đa phương thức, hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế theo mẫu quy định;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế hoặc giấy tờ tương đương do Cơ quan có thẩm quyền nước đó cấp và đã được hợp pháp hóa lãnh sự;

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp vận tải đa phương thức hoặc có bảo lãnh tương đương.

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.

1.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế

(Tên doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ....tháng ....năm .....

ĐƠN XIN CẤP GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Kính gửi: BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(*Tên doanh nghiệp*) có trụ sở tại .....

Điện thoại: ..... , Fax: ..... , E-mail:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do (*Tên cơ quan cấp*) cấp ngày .....tháng .....năm

Đại diện pháp lý tại Việt Nam (*nếu có*): *Tên đại diện, trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... cấp ngày.....tháng.....năm.....)*

Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét và cấp Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho (*Tên doanh nghiệp*).

(*Tên doanh nghiệp*) cam kết việc kinh doanh vận tải đa phương thức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chức danh người đại diện
Ký, đóng dấu

2. Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế

2.1. Trình tự thực hiện :

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế gửi Bộ Giao thông vận tải

- Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế được cấp lại trong trường hợp:

+ Trường hợp có thay đổi một trong những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế trong thời hạn có hiệu lực;

+ Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế hết hạn, bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Giao thông vận tải cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế cho doanh nghiệp. Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế này có giá trị 05 (năm) năm kể từ ngày cấp.

- Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế chưa hợp lệ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trực tiếp hoặc ngày đến ghi trên dấu bưu điện, Bộ Giao thông vận tải phải có văn bản trả lời doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc gửi bằng hình thức phù hợp khác theo quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế theo mẫu quy định;

- Bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); nộp bản sao có chứng thực (trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu chính) đối với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương theo quy định của pháp luật (nếu có thay đổi);

- Báo cáo tài chính được kiểm toán hoặc có phương án tài chính thay thế theo quy định của pháp luật hoặc bảo lãnh tương đương (nếu có thay đổi).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Giao thông vận tải;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Bộ Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả thực hiện TTHC:

- Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.

2.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 144/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức.

Mẫu: Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế

(Tên doanh nghiệp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ....tháng ....năm .....

ĐƠN XIN CẤP LẠI GIẤY PHÉP KINH DOANH VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC

Kính gửi: BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(*Tên doanh nghiệp*) có Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức số .../GP-GTVT ngày ..... tháng .....năm .....có hiệu lực đến ngày .....tháng .....năm .....

Trụ sở hiện tại

.....

Điện thoại: ..... , Fax: ..... , E-mail:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... do (*Tên cơ quan cấp*) cấp ngày .....tháng .....năm

Đại diện pháp lý tại Việt Nam là: (*Tên đại diện, trụ sở chính, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số ..... cấp ngày.....tháng.....năm .....)*

Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét và cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải đa phương thức cho (*Tên doanh nghiệp*) vì: ..... (*nêu lý do*).

Những thay đổi về:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư	có	Không
Tài sản tối thiểu của doanh nghiệp	có	Không

(*Tên doanh nghiệp*) cam kết tiếp tục kinh doanh vận tải đa phương thức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chức danh người đại diện
Ký, đóng dấu